

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**BỘ TƯ PHÁP**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI**

**VŨ THỊ HOÀ NHƯ**

**GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP BẰNG TRỌNG TÀI TRONG  
CÁC HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI TỰ DO THẾ HỆ MỚI  
VÀ ĐỀ XUẤT HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VIỆT NAM**

**TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ LUẬT HỌC**

**Chuyên ngành: Luật Kinh tế  
Mã số: 9 38 01 07**

**Hà Nội – 2026**

Luận án được hoàn thành tại:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI

Người hướng dẫn khoa học: 1. GS.TS Lê Hồng Hạnh  
2. TS. Nguyễn Thị Dung

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Phản biện 3:

Luận án được bảo vệ trước Hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ cấp trường, họp tại Trường Đại học Luật Hà Nội vào hồi.... ngày... tháng.... năm 202..

Có thể tìm hiểu luận án tại:

- 1) Thư viện Quốc gia
- 2) Thư viện Trường Đại học Luật Hà Nội

## **PHẦN MỞ ĐẦU**

### **1. Tính cấp thiết của đề tài:**

Tính cấp thiết của đề tài luận án xuất phát từ sự đồng thời hội tụ của ba yếu tố có mối quan hệ chặt chẽ và tác động qua lại lẫn nhau.

(i) Một là, từ góc độ lý luận, sự xuất hiện của các FTAs thế hệ mới đã đem đến những tư tưởng mới thiết lập những chuẩn mực cao hơn đối với phương thức giải quyết tranh chấp bằng trọng tài,

(ii) Hai là, từ góc độ thực tiễn, sự phát triển của nền kinh tế Việt Nam đã và đang làm gia tăng nhiều tranh chấp phức tạp cần trọng tài giải quyết;

(iii) Ba là, từ góc độ lập pháp, thực trạng pháp luật Việt Nam về giải quyết tranh chấp bằng trọng tài đang tồn tại nhiều bất cập. Đảng và Nhà nước đã có chủ trương phải hoàn thiện pháp luật về trọng tài theo Nghị quyết số 66/NQ- TW ngày 30/4/2025.

Sự gặp nhau của ba yếu tố này làm nổi bật khoảng cách giữa yêu cầu của thực tiễn tranh chấp hiện đại và năng lực đáp ứng của pháp luật trọng tài Việt Nam hiện hành. Khoảng cách đó cho thấy việc hoàn thiện pháp luật trọng tài không thể dừng ở việc khắc phục những bất cập hiện có, mà cần chuẩn bị một khuôn khổ pháp lý đủ sức thích ứng với những biến đổi tiếp theo của nền kinh tế. Trong bối cảnh đó, các FTAs thế hệ mới mà Việt Nam là thành viên cung cấp những tư tưởng pháp lý và kỹ thuật lập pháp tiên tiến, là nguồn tham chiếu quan trọng cho Việt Nam trong quá trình hoàn thiện và nâng cao hiệu quả của pháp luật về giải quyết tranh chấp bằng trọng tài.

### **2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu**

#### **2.1. Mục đích nghiên cứu**

Mục đích của Luận án là đề xuất các giải pháp hoàn thiện pháp luật về giải quyết tranh chấp bằng trọng tài của Việt Nam.

#### **2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu**

Để đạt được mục đích trên, luận án tập trung thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Xây dựng cơ sở lý luận về tranh chấp và giải quyết tranh chấp bằng trọng tài trong các FTAs thế hệ mới, qua đó làm nền tảng khoa học cho việc phân tích, so sánh và đề xuất giải pháp ở các nhiệm vụ tiếp theo.

- Khảo cứu và so sánh: Luận án phân tích các điểm tiến bộ trong quy định về giải quyết tranh chấp bằng trọng tài của các FTAs thế hệ mới, đồng thời đánh giá thực trạng pháp luật Việt Nam trong cùng lĩnh vực. Trên cơ sở so sánh đó, Luận án rút ra những gợi mở và kinh nghiệm lập pháp từ các FTAs, làm cơ sở để Việt Nam vận dụng nhằm khắc phục các hạn chế, bất cập của pháp luật hiện hành về trọng tài.

-Xác định yêu cầu và đề xuất giải pháp hoàn thiện pháp luật: Luận án xác định việc hoàn thiện pháp luật trọng tài thương mại phải vừa tránh nội luật hóa máy móc các quy định trong FTA thế hệ mới, vừa khắc phục các bất cập của pháp luật Việt Nam.

### **3. Đối tượng nghiên cứu và phạm vi nghiên cứu**

#### **3.1. Đối tượng nghiên cứu**

Luận án tập trung nghiên cứu hai đối tượng:

(i) Các quy định về giải quyết tranh chấp giữa nhà nước và nhà đầu tư (ISD) bằng trọng tài theo các FTAs thế hệ mới và;

(ii) Thực trạng pháp luật về giải quyết tranh chấp bằng trọng tài theo pháp luật Việt Nam hiện hành.

#### **3.2. Phạm vi nghiên cứu**

##### *a) Về nội dung:*

- Một là, Luận án chỉ nghiên cứu về giải quyết tranh chấp bằng trọng tài trong các FTAs thế hệ mới mà Việt Nam là thành viên, không mở rộng ra các FTAs thế hệ mới trên toàn thế giới ;

- Hai là, Luận án tập trung nghiên cứu 04 nhóm vấn đề cốt lõi của pháp luật về giải quyết tranh chấp bằng trọng tài: Thẩm quyền giải quyết tranh chấp, điều kiện khởi kiện tranh chấp, thủ tục tố tụng, hiệu lực và thi hành phán quyết trọng tài.

*b) Về không gian:* Luận án nghiên cứu trong phạm vi pháp luật Việt Nam, có tham khảo chọn lọc kinh nghiệm quốc tế và pháp luật một số quốc gia để đối chiếu và đề xuất phù hợp với thực tiễn trong nước.

##### *c) Về thời gian:*

- Đối với các FTAs thế hệ mới: luận án tập trung vào các hiệp định mà Việt Nam đã ký kết và triển khai từ năm 2016 đến nay

- Đối với pháp luật Việt Nam: Luận án giới hạn nghiên cứu từ khi Luật TTTM (2010) được ban hành và có hiệu lực cho đến nay.

### **4. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu**

**\*Phương pháp luận:** Luận án được triển khai trên cơ sở phương pháp luận duy vật biện chứng và duy vật lịch sử của triết học Mác – Lênin, kết hợp với tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước và pháp luật.

**\*. Phương pháp nghiên cứu:** Luận án sử dụng tổng hợp nhiều phương pháp nghiên cứu khoa học pháp lý, chủ yếu gồm phân tích quy phạm, chứng minh, thống kê và tổng hợp, so sánh.

### **5. Những đóng góp mới của Luận án**

Luận án có một số đóng góp mới như sau:

*Thứ nhất, về phương diện lý luận.* Luận án chủ động xây dựng một khung lý luận riêng về giải quyết tranh chấp bằng trọng tài, thay vì tiếp cận rời rạc hoặc phụ thuộc hoàn toàn vào các khuôn khổ lý luận sẵn có.

*Thứ hai, về phương diện thực tiễn.*

-Luận án là công trình đầu tiên thực hiện việc đánh giá và so sánh các quy định về giải quyết tranh chấp bằng trọng tài trong các FTAs thế hệ mới với pháp luật Việt Nam theo đầy đủ bốn nhóm vấn đề pháp lý cốt lõi;

- Luận án nhận diện những vấn đề pháp lý đặt ra đối với Việt Nam từ các quy định về giải quyết tranh chấp bằng trọng tài trong các FTAs thế hệ mới để làm cơ sở cho việc hoàn thiện pháp luật trọng tài.

*Thứ ba, về phương diện hoàn thiện pháp luật trọng tài.* Luận án đề xuất hệ thống giải pháp hoàn thiện pháp luật Việt Nam về giải quyết tranh chấp bằng trọng tài có tính mới và cụ thể.

## **6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của luận án**

Thứ nhất, về ý nghĩa khoa học, luận án tạo ra những giá trị học thuật cụ thể, góp phần bổ sung và phát triển khoa học pháp lý trong lĩnh vực giải quyết tranh chấp bằng trọng tài;

Thứ hai, về ý nghĩa thực tiễn, luận án có giá trị ứng dụng trực tiếp trong hoạt động lập pháp và thực tiễn áp dụng pháp luật.

Cuối cùng, các giải pháp được luận án đề xuất tương đối chi tiết nên có giá trị tham khảo sửa đổi, bổ sung Luật TTTM (2010) và các văn bản pháp luật liên quan. Mặt khác, luận án cung cấp nguồn tài liệu tham khảo về giải quyết tranh chấp cho nhà đầu tư Việt Nam khi tham gia các quan hệ đầu tư quốc tế

## **7. Kết cấu của luận án**

Ngoài các phần Mở đầu, Tổng quan tình hình nghiên cứu đề tài, Kết luận, Danh mục tài liệu tham khảo và Phụ lục, nội dung chính của luận án được kết cấu thành ba chương:

Chương 1: Những vấn đề lý luận về giải quyết tranh chấp bằng trọng tài trong các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới

Chương 2: Thực trạng pháp luật về giải quyết tranh chấp bằng trọng tài trong các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới và pháp luật Việt Nam

Chương 3: Yêu cầu và giải pháp hoàn thiện pháp luật Việt Nam về giải quyết tranh chấp bằng trọng tài từ kinh nghiệm của các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới.

## **PHẦN TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU ĐỀ TÀI**

### **1. Những kết quả nghiên cứu đã công bố liên đến Đề tài Luận án**

#### **1.1. Kết quả nghiên cứu lý luận về giải quyết tranh chấp bằng trọng tài trong các**

## **Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới**

### *1.1.1. Kết quả nghiên cứu lý luận về tranh chấp trong các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới*

- Về khái niệm và đặc điểm của tranh chấp đầu tư quốc tế, các nhà nghiên cứu tương đối thống nhất quan điểm. Các công trình nghiên cứu nổi tiếng đều nhìn nhận tranh chấp đầu tư quốc tế là một loại tranh chấp pháp lý, có đặc điểm điển hình là sự lai ghép giữa yếu tố công và yếu tố tư.

- Về loại hình tranh chấp, các nghiên cứu chuyên sâu chủ yếu được thực hiện đối với tranh chấp ISD) coi đây là dạng tranh chấp điển hình của tranh chấp đầu tư quốc tế. Theo hướng này, các công trình nghiên cứu ngày càng tập trung làm rõ đặc điểm chủ thể, nội dung và cơ chế giải quyết tranh chấp ISD như một biểu hiện trung tâm của tranh chấp đầu tư quốc tế trong thực tiễn.

- Về phân loại tranh chấp trong FTAs, các công trình đều thống nhất về tiêu chí phân loại. Đó là tiêu chí chủ thể: nhà nước và nhà đầu tư nước ngoài.

### *1.1.2. Kết quả nghiên cứu lý luận về giải quyết tranh chấp bằng trọng tài trong các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới*

- Các công trình có cùng quan điểm cho rằng trọng tài đầu tư quốc tế có sự lai ghép giữa công và tư;

- Một số công trình có xu hướng nghiên cứu thiên về mô tả quy phạm pháp luật hơn là xây dựng khái niệm lý luận;

- Một số công trình tiếp cận trọng tài đầu tư từ góc độ công pháp quốc tế.

## **1.2. Những kết quả nghiên cứu thực trạng pháp luật về giải quyết tranh chấp bằng trọng tài trong các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới và pháp luật Việt Nam**

### *1.2.1. Kết quả nghiên cứu về giải quyết tranh chấp bằng trọng tài trong các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới*

- Một số công trình nghiên cứu theo từng hiệp định cụ thể, làm nổi bật các điểm mới về thiết kế thể chế và thủ tục.

- Một số công trình nghiên cứu so sánh giữa các FTA nhằm làm rõ mức độ cam kết và sự đa dạng trong các quy định về trọng tài.

### *1.2.2. Kết quả nghiên cứu về thực trạng pháp luật giải quyết tranh chấp bằng trọng tài tại Việt Nam*

- Nhóm các công trình tập trung đánh giá thực trạng pháp luật về giải quyết tranh chấp bằng trọng tài, qua đó đề xuất hướng hoàn thiện pháp luật.

- Nhóm công trình tập trung nhận diện khoảng trống và thách thức của pháp luật Việt Nam trước các chuẩn mực FTAs thế hệ mới.

### ***1.3. Những kết quả nghiên cứu về giải pháp hoàn thiện pháp luật trọng tài thương mại Việt Nam từ kinh nghiệm các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới***

-Nhóm các công trình đánh giá cao những cải cách mạnh mẽ về trọng tài đầu tư theo hướng tăng cường kiểm soát tư pháp và cần phải nhân rộng sự cải cách này.

- Nhóm công trình phản biện và hoài nghi đối với xu hướng “tòa án hóa” trọng tài.

## **2. Đánh giá chung về tình hình nghiên cứu liên quan đến Đề tài Luận án và định hướng nghiên cứu của Luận án**

### ***2.1. Những vấn đề liên quan đến Đề tài Luận án đã được giải quyết***

#### ***2.1.1. Những vấn đề về lý luận đã được giải quyết***

-Bản chất pháp lý của tranh chấp đã được phác thảo sơ khai;

- Lý luận về giải quyết tranh chấp bằng trọng tài trong các FTAs thế hệ mới bước đầu hình thành.

#### ***2.1.2. Những vấn đề về thực trạng pháp luật đã được giải quyết***

-Một số quy định về giải quyết tranh chấp bằng trọng tài trong các FTAs thế hệ mới đã được nghiên cứu ở mức độ cơ bản.

- Những bất cập về thực trạng pháp luật và thực tiễn thi hành Luật TTTM (2010) đã được đánh giá tương đối đầy đủ.

#### ***2.1.3. Những vấn đề về hoàn thiện pháp luật đã được giải quyết***

Các nghiên cứu đều thống nhất về yêu cầu và phương hướng hoàn thiện pháp luật về giải quyết tranh chấp bằng trọng tài tại Việt Nam.

### ***2.2. Những vấn đề Luận án kế thừa, tiếp tục nghiên cứu***

Thứ nhất, Luận án tập trung xây dựng một khung lý luận riêng, làm cơ sở khoa học cho việc phân tích và hoàn thiện pháp luật trong lĩnh vực này.

Thứ hai, Luận án tiến hành phân tích, đối chiếu đồng thời hai hệ thống pháp luật nhằm làm rõ những bất cập của pháp luật Việt Nam và khả năng các chuẩn mực FTA có thể được vận dụng để khắc phục các bất cập này.

Thứ ba, Luận án tiếp tục nghiên cứu và đề xuất các giải pháp hoàn thiện pháp luật trọng tài theo hướng vừa tiệm cận các chuẩn mực quốc tế, vừa phù hợp với yêu cầu nội tại của Việt Nam và có khả năng đáp ứng yêu cầu thực tiễn trong dài hạn.

## **3. Cơ sở lý thuyết, câu hỏi nghiên cứu và giả thuyết nghiên cứu**

### ***3.1. Cơ sở lý thuyết***

Luận án vận dụng ba trụ cột lý thuyết chính:

(i) Cơ sở lý thuyết về trọng tài được vận dụng làm nền tảng cho nghiên cứu lý luận, nhằm khẳng định rằng dù tồn tại dưới hình thức trọng tài thương mại trong nước hay trọng tài

đầu tư quốc tế, các mô hình này vẫn chia sẻ những nguyên lý cốt lõi tương đồng về bản chất pháp lý và phương thức vận hành.

(ii) Cơ sở lý thuyết về hội nhập pháp lý và tiếp thu pháp luật được sử dụng làm nền tảng cho việc phân tích thực trạng pháp luật Việt Nam trong bối cảnh thực thi các FTA thế hệ mới.

(iii) Cơ sở lý thuyết về hoàn thiện pháp luật được sử dụng làm cơ sở cho việc xây dựng các yêu cầu và giải pháp hoàn thiện pháp luật.

### **3.2. Câu hỏi nghiên cứu và giả thuyết nghiên cứu**

#### ***(i) Câu hỏi nghiên cứu 1:***

Giải quyết tranh chấp bằng trọng tài trong các FTAs thế hệ mới được hiểu như thế nào và có cấu trúc ra sao?

*Giả thuyết nghiên cứu:* Giải quyết tranh chấp bằng trọng tài trong các FTAs thế hệ mới là sự phát triển tiếp nối trên nền tảng lý luận của trọng tài đầu tư, được mở rộng và điều chỉnh trong không gian pháp lý mang tính “thế hệ mới”. Theo đó, pháp luật về giải quyết tranh chấp bằng trọng tài trong các FTAs thế hệ mới vừa kế thừa các nguyên lý cốt lõi của trọng tài, vừa hình thành những đặc trưng pháp lý riêng.

#### ***(ii) Câu hỏi nghiên cứu 2:***

Các quy định về giải quyết tranh chấp bằng trọng tài trong các FTAs thế hệ đang gợi mở những kinh nghiệm gì cho việc nhận diện hạn chế và hoàn thiện pháp luật Việt Nam về trọng tài?

#### ***Giả thuyết nghiên cứu:***

Các quy định về giải quyết tranh chấp bằng trọng tài trong các FTAs thế hệ mới và pháp luật Việt Nam đều bao gồm các vấn đề cốt lõi về thẩm quyền, điều kiện khởi kiện, thủ tục tố tụng, hiệu lực và thi hành phán quyết. Trong đó, các quy định tiên bộ của FTAs thế hệ mới có thể được sử dụng như cơ sở tham chiếu để nhận diện những hạn chế của pháp luật Việt Nam và rút ra kinh nghiệm phù hợp cho quá trình hoàn thiện pháp luật về trọng tài.

#### ***(iii) Câu hỏi nghiên cứu 3:***

Pháp luật Việt Nam về giải quyết tranh chấp bằng trọng tài cần được hoàn thiện như thế nào để đáp ứng yêu cầu hiện nay của đời sống kinh tế - pháp lý và có tầm nhìn cho tương lai?

#### ***Giả thuyết nghiên cứu:***

Pháp luật Việt Nam về giải quyết tranh chấp bằng trọng tài được hoàn thiện trên cơ sở tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm từ các FTAs thế hệ mới, nhưng không sao chép máy móc, mà phải gắn với việc khắc phục các bất cập hiện hành và phù hợp với điều kiện của Việt Nam. Việc hoàn thiện cần được thực hiện đồng thời trên hai phương diện: hoàn thiện quy phạm pháp luật và nâng cao hiệu quả thi hành, nhằm đáp ứng yêu cầu hiện nay của đời sống

kinh tế - pháp lý và tạo tầm nhìn cho sự phát triển trong tương lai.

## CHƯƠNG 1

### NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP BẰNG TRỌNG TÀI TRONG CÁC HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI TỰ DO THẾ HỆ MỚI

#### 1.1. Lý luận về tranh chấp trong các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới

##### 1.1.1. Khái niệm về tranh chấp trong Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới

Từ ba yếu tố bản chất pháp lý của tranh chấp, chủ thể tham gia, và phạm vi nội dung tranh chấp có thể phát sinh, có thể nhận thấy rằng: tranh chấp trong các FTA thế hệ mới mang bản chất của một hiện tượng pháp lý đặc thù, phản ánh sự va chạm về quyền và nghĩa vụ được xác lập trong khuôn khổ một điều ước quốc tế hiện đại, với cấu trúc chủ thể đa dạng. Trên cơ sở đó, tác giả đề xuất khái niệm như sau :

*"Tranh chấp trong các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới là sự xung đột pháp lý về quyền và nghĩa vụ giữa các quốc gia thành viên hoặc giữa quốc gia thành viên và nhà đầu tư nước ngoài, phát sinh trong quá trình thực hiện, giải thích hoặc áp dụng các cam kết trong Hiệp định".*

##### 1.1.2. Đặc điểm của tranh chấp trong Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới

###### 1.1.2.1. Về tính chất của tranh chấp

Tranh chấp trong FTAs thế hệ mới là tranh chấp pháp lý mang tính quốc tế. Đặc điểm này là cơ sở lý luận để lý giải vì sao việc giải quyết tranh chấp trong FTA thế hệ mới cần được thực hiện thông qua các cơ quan tài phán quốc tế độc lập, có khả năng vận dụng chuẩn mực pháp lý xuyên quốc gia và bảo đảm tính ràng buộc trong thi hành.

###### 1.1.2.2. Về chủ thể và mối quan hệ giữa các chủ thể

Nhìn chung, tranh chấp trong các FTA thế hệ mới có sự đa dạng về chủ thể, bao gồm cả quốc gia, tổ chức quốc tế và các nhà đầu tư tư nhân. Trong nhiều trường hợp, giữa các chủ thể này tồn tại sự bất bình đẳng về địa vị pháp lý – đặc biệt khi tranh chấp phát sinh giữa một quốc gia có chủ quyền và một nhà đầu tư nước ngoài.

###### 1.1.2.3. Về nội dung của tranh chấp

Trong các FTA thế hệ mới, nội dung tranh chấp được giới hạn rõ ràng: chỉ phát sinh khi một bên bị cho là vi phạm nghĩa vụ pháp lý đã cam kết trong hiệp định. Các nghĩa vụ này có thể thuộc các lĩnh vực như: mở cửa thị trường hàng hóa, dịch vụ hoặc đầu tư; bảo hộ nhà đầu tư và tài sản đầu tư; bảo đảm minh bạch, công bằng trong đối xử.... Vì vậy, nội dung tranh chấp trong FTA thế hệ mới mang tính thu hẹp và tương đối rõ ràng.

###### 1.1.2.4. Về cơ chế giải quyết tranh chấp

Trong các FTA thế hệ mới, tranh chấp không được giải quyết bằng một biện pháp duy nhất, mà được xử lý theo một quy trình, trong đó mỗi phương thức – như tham vấn, hòa giải,

trọng tài hoặc cơ quan thường trực – đều giữ một vai trò nhất định. Mỗi phương thức giải quyết tranh chấp không tồn tại một cách độc lập, mà được thiết kế như một mắt xích trong chuỗi quy trình xử lý tranh chấp.

### *1.1.3. Phân loại tranh chấp trong các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới*

FTAs hiện tồn tại hai loại tranh chấp chủ yếu:

- Tranh chấp giữa các quốc gia thành viên (State-to-State Dispute – SSD), và
- Tranh chấp giữa nhà đầu tư nước ngoài và quốc gia tiếp nhận đầu tư (Investor-State Dispute – ISD). Đây là đối tượng nghiên cứu của Luận án.

### *1.1.4. Các phương thức giải quyết tranh chấp trong FTAs thế hệ mới*

#### *1.1.4.1. Phương thức thương lượng, hòa giải/trung gian*

Thương lượng, hòa giải/trung gian là giai đoạn khởi đầu và nền tảng của toàn bộ quá trình giải quyết tranh chấp trong các FTAs thế hệ mới. Đây là phương thức thể hiện rõ nhất bản chất hợp tác và tự nguyện của các chủ thể trong quan hệ quốc tế, phản ánh nguyên tắc “ưu tiên đối thoại trước tài phán”.

#### *1.1.4.2. Phương thức tham vấn*

Tham vấn (consultation) là giai đoạn bắt buộc trong tiến trình giải quyết tranh chấp theo các FTAs thế hệ mới, phản ánh nguyên tắc “đối thoại là điều kiện tiên quyết của tài phán”.

#### *1.1.4.3. Phương thức trọng tài "thế hệ mới"*

Tính chất "thế hệ mới" của trọng tài trong FTAs thế hệ mới được thể hiện qua sự xuất hiện của mô hình trọng tài có tính thể chế hóa cao. Đó là mô hình hai cấp xét xử trong EVIPA. EVIPA thiết kế cơ quan giải quyết tranh chấp đầu tư thường trực gồm 2 cấp: Cấp sơ thẩm và Cấp phúc thẩm, với danh sách thành viên được chỉ định trước và hoạt động theo quy tắc thủ tục nghiêm ngặt. Thuật ngữ tiếng Anh được sử dụng trong EVIPA là “*Investment Tribunal System*” (ITS) và khi chuyển sang tiếng Việt, các nhà nghiên cứu có cách diễn đạt khác nhau. Trong phạm vi Luận án, để bảo đảm tính thống nhất trong trình bày và trung lập về học thuật, tác giả lựa chọn sử dụng chữ viết tắt “ITS” như một quy ước thuật ngữ duy nhất khi đề cập đến mô hình trọng tài của EVIPA.

Về bản chất của ITS, các nhà khoa học đang có sự tranh cãi và thể hiện hai quan điểm học thuật trái ngược nhau. Quan điểm thứ nhất cho rằng ITS mang bản chất của một tòa án đầu tư thường trực, với đầy đủ tính chất của cơ quan tư pháp. Trong khi đó, quan điểm thứ hai nhấn mạnh rằng ITS, xét về bản chất pháp lý, là một cơ chế trọng tài đầu tư được cải tiến. Từ góc nhìn cá nhân, Luận án đồng tình với quan điểm thứ hai, ITS của EVIPA vẫn mang bản chất của trọng tài đầu tư quốc tế, dù có những cải tiến đáng kể về cấu trúc và quy trình.

## **1.2. Những vấn đề lý luận về giải quyết tranh chấp bằng trọng tài trong các Hiệp**

## **định thương mại tự do thế hệ mới**

### **1.2.1. Khái niệm giải quyết tranh chấp bằng trọng tài trong các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới**

Trọng tài trong các FTA thế hệ mới không phải là một hiện tượng pháp lý hoàn toàn mới tách rời khỏi trọng tài truyền thống, mà được hình thành trên cơ sở kết hợp giữa bản chất pháp lý cốt lõi của trọng tài và đặc thù thể chế của các FTAs thế hệ mới. Do đó, Luận án xây dựng khái niệm "trọng tài trong các FTAs thế hệ mới" như sau: *"Trọng tài trong FTA thế hệ mới là phương thức giải quyết tranh chấp được thiết lập theo thỏa thuận giữa các quốc gia thành viên của hiệp định, nhằm giải quyết các tranh chấp trong Hiệp định thông qua phán quyết trọng tài có giá trị chung thẩm"*.

Trọng tài và giải quyết tranh chấp bằng trọng tài tồn tại trong mối quan hệ biện chứng: trọng tài là hình thức tổ chức còn việc giải quyết tranh chấp là nội dung chức năng cốt lõi của hình thức đó. Từ cách tiếp cận đó, có thể đưa ra cách hiểu về thuật ngữ "giải quyết tranh chấp bằng trọng tài trong FTA thế hệ mới" như sau:

*"Giải quyết tranh chấp bằng trọng tài trong các FTAs thế hệ mới là toàn bộ quá trình tổ tụng do Hội đồng trọng tài tiến hành theo trình tự, thủ tục được quy định trong hiệp định, kể từ khi tranh chấp được đưa ra giải quyết cho đến khi ban hành phán quyết trọng tài. Kết quả cuối cùng của quá trình này là phán quyết trọng tài có giá trị chung thẩm và ràng buộc đối với các bên tranh chấp"*.

### **1.2.2. Đặc điểm của giải quyết tranh chấp bằng trọng tài trong các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới**

#### **1.2.2.1. Nguyên tắc thỏa thuận là nền tảng vận hành của giải quyết tranh chấp bằng trọng tài trong FTAs thế hệ mới**

Nguyên tắc "không có thỏa thuận thì không có trọng tài" là hạt nhân lý luận của trọng tài. Nguyên tắc này thể hiện ở hai vấn đề: (i) Thỏa thuận trọng tài luôn được xem là điều kiện tiên quyết để xác lập thẩm quyền của cơ quan trọng tài, (ii) các bên trong tranh chấp có quyền thỏa thuận các vấn đề pháp lý nhất định trong quá trình tổ tụng trọng tài.

#### **1.2.2.2. Giải quyết tranh chấp bằng trọng tài là bước cuối cùng trong cơ chế giải quyết tranh chấp của FTAs thế hệ mới**

Trong các FTAs thế hệ mới, trọng tài không phải là phương thức được sử dụng ngay khi tranh chấp phát sinh, mà được đặt ở tầng cuối cùng của quy trình giải quyết nhiều bước. Các bên phải trải qua hoặc được khuyến khích sử dụng những phương thức mang tính chất đối thoại như thương lượng, hòa giải và đặc biệt là tham vấn để giải quyết tranh chấp. Chỉ khi các phương thức này không đạt kết quả, trọng tài mới được kích hoạt để giải quyết dứt điểm.

#### **1.2.2.3. Giải quyết tranh chấp bằng trọng tài trong các FTAs thế hệ mới có chức năng**

*kép: giải quyết tranh chấp cụ thể và bảo đảm thực thi cam kết của hiệp định*

Một mặt, trọng tài thực hiện chức năng giải quyết tranh chấp cụ thể, tức là xem xét yêu cầu, chứng cứ và lập luận của các bên để xác định có hay không hành vi vi phạm hiệp định, từ đó ban hành phán quyết nhằm chấm dứt tranh chấp giữa các bên trong vụ việc. Mặt khác, trọng tài còn thực hiện chức năng bảo đảm thực thi cam kết của hiệp định. Bởi thông qua việc giải thích và áp dụng các quy định của FTAs, phán quyết trọng tài góp phần làm rõ nghĩa vụ của quốc gia thành viên, xác định giới hạn của hành vi được phép hoặc không được phép, đồng thời tạo sức ép pháp lý buộc các bên tuân thủ các cam kết đã chấp nhận.

### ***1.2.3 Nội dung các vấn đề pháp lý về giải quyết tranh chấp bằng trọng tài trong các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới***

Các FTAs thế hệ mới đã xây dựng một hệ thống các vấn đề pháp lý cốt lõi của toàn bộ tiến trình tố tụng trọng tài. Đó là : (i) thẩm quyền giải quyết tranh chấp của trọng tài; (ii) điều kiện khởi kiện; (iii) thủ tục giải quyết tranh chấp; và (iv) hiệu lực và thi hành phán quyết trọng tài. Bốn nhóm vấn đề này phản ánh toàn bộ chu trình giải quyết tranh chấp từ khi xác lập thẩm quyền đến giai đoạn hậu xét xử, tạo nền tảng cho việc phân tích, đối chiếu với pháp luật Việt Nam ở các chương tiếp theo.

### ***1.2.4. Mối liên hệ giữa các quy định về giải quyết tranh chấp bằng trọng tài trong các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới và pháp luật trọng tài Việt Nam***

Từ góc độ lý luận, các quy định về giải quyết tranh chấp bằng trọng tài trong các FTAs thế hệ mới và pháp luật Việt Nam vừa có những điểm tương đồng, vừa tồn tại những khác biệt nhất định. Các quy định về giải quyết tranh chấp bằng trọng tài trong các FTA thế hệ mới và pháp luật trọng tài Việt Nam có cùng nền tảng lý luận nhưng được thiết kế và vận hành trong những không gian pháp lý khác nhau: trọng tài trong FTA mang tính xuyên biên giới, còn pháp luật trọng tài Việt Nam chủ yếu điều chỉnh trong phạm vi quốc gia. Trong khi các FTA phản ánh những chuẩn mực pháp lý tiên tiến về minh bạch, công bằng thủ tục và hiệu quả, pháp luật Việt Nam vẫn còn bộc lộ những hạn chế sau thời gian áp dụng. Vì vậy, các FTAs thế hệ mới là nguồn tham chiếu quan trọng để hoàn thiện pháp luật trọng tài Việt Nam theo hướng tiếp thu có chọn lọc các tư duy lập pháp tiên bộ, phù hợp với điều kiện trong nước.

## **KẾT LUẬN CHƯƠNG 1**

Chương 1 của luận án hệ thống hóa và phân tích các vấn đề lý luận cốt lõi về tranh chấp và giải quyết tranh chấp bằng trọng tài trong các FTAs thế hệ mới. Trên cơ sở kế thừa có chọn lọc lý luận về trọng tài quốc tế và tranh chấp đầu tư, chương làm rõ khái niệm tranh chấp

trong FTAs thế hệ mới, bản chất và vai trò của trọng tài, cũng như các đặc trưng riêng của phương thức này theo hướng minh bạch, hiện đại và phù hợp với cấu trúc pháp lý đa tầng.

## **CHƯƠNG 2**

### **THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VỀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP BẰNG TRỌNG TÀI TRONG CÁC HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI TỰ DO THẾ HỆ MỚI VÀ PHÁP LUẬT VIỆT NAM**

#### **2.1. Thẩm quyền giải quyết tranh chấp của trọng tài**

##### ***2.1.1. Thẩm quyền giải quyết tranh chấp bằng trọng tài theo các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới***

Thẩm quyền giải quyết tranh chấp của trọng tài trong các FTA thế hệ mới được xác lập trực tiếp từ chính Hiệp định, trên cơ sở sự chấp thuận trước và có điều kiện của các quốc gia thành viên, đồng thời được giới hạn chặt chẽ bởi các quy định khác. Các giới hạn này thể hiện tập trung ở hai phương diện cơ bản: (i) giới hạn về chủ thể có quyền khởi kiện và (ii) giới hạn về nội dung tranh chấp được đưa ra trọng tài

##### ***2.1.2. Thực trạng pháp luật Việt Nam về thẩm quyền giải quyết tranh chấp của trọng tài và những vấn đề đặt ra từ các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới***

###### ***2.1.2.1. Thực trạng pháp luật Việt Nam về thẩm quyền giải quyết tranh chấp của trọng tài***

- Điều 2 Luật TTTM (2010) không làm rõ được bản chất của các tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của trọng tài thương mại.

-Việc xác định thẩm quyền trọng tài theo tiêu chí chủ thể chưa đủ rõ ràng để thiết lập ranh giới thẩm quyền rõ ràng giữa trọng tài và Tòa án.

###### ***2.1.2.2. Những vấn đề đặt ra từ FTAs thế hệ mới***

-Thứ nhất, pháp luật Việt Nam cần sửa đổi cách xác định thẩm quyền trọng tài theo hướng gắn trực tiếp với bản chất pháp lý của tranh chấp.

-Thứ hai, pháp luật Việt Nam cần bổ sung quy định loại trừ thẩm quyền trọng tài một cách rõ ràng và có hệ thống.

#### **2.2. Điều kiện khởi kiện tranh chấp ra trọng tài**

##### ***2.2.1. Điều kiện khởi kiện tranh chấp ra trọng tài theo các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới***

Có thể khái quát các điều kiện khởi kiện trong các FTA thế hệ mới qua ba nhóm nội dung sau đây.

###### ***(i) Một là, thủ tục tiền tố tụng bắt buộc trước khi khởi kiện ra trọng tài.***

EVIPA và CPTPP đều xác lập thủ tục tiền tố tụng gồm hai bước – tham vấn và thông báo ý định khởi kiện – như điều kiện tiên quyết để tiếp cận thủ tục trọng tài.

(ii) Hai là, điều kiện chặt chẽ về thời hiệu khởi kiện.

EVIPA không dùng trực tiếp thuật ngữ “thời hiệu khởi kiện”, nhưng lại thiết lập một cách gián tiếp với các mốc thời gian bắt buộc mà nếu nhà đầu tư không tuân thủ thì mặc nhiên mất quyền khởi kiện

CPTPP lại theo hướng đơn giản hơn. Khoản 1 Điều 9.21 quy định thời hiệu khởi kiện là ba năm sáu tháng, tính từ ngày nhà đầu tư biết hoặc lẽ ra phải biết về hành vi vi phạm và thiệt hại

(iii) Ba là, điều kiện về lựa chọn biện pháp giải quyết tranh chấp duy nhất. Nguyên tắc này được gọi là “lựa chọn duy nhất” (fork-in-the-road), nhằm ngăn ngừa tình trạng song trùng tố tụng, tránh việc một tranh chấp bị đưa ra giải quyết tại nhiều diễn đàn khác nhau, gây tốn kém và thiếu hiệu quả cho cả hai bên.

### **2.2.2. Thực trạng pháp luật Việt Nam về điều kiện khởi kiện tranh chấp ra trọng tài và những vấn đề đặt ra từ các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới**

#### **2.2.2.1. Thực trạng pháp luật Việt Nam về điều kiện khởi kiện tranh chấp ra trọng tài**

Luật TTTM (2010) chỉ đặt ra hai điều kiện cơ bản để các bên có thể khởi kiện ra trọng tài, bao gồm: (i) sự tồn tại của thỏa thuận trọng tài (TTTT) hợp lệ; và (ii) tranh chấp còn trong thời hiệu khởi kiện. Trải qua thời gian tương đối dài áp dụng, hai điều kiện nói trên đang nổi lên các bất cập sau:

(i) TTTT – điều kiện trung tâm nhưng thiếu khuôn khổ pháp lý tương xứng. Nhận định này được luận án làm rõ trên các phương diện sau đây:

-Một là, Luật TTTM (2010) không thiết kế một điều khoản riêng, mang tính nguyên tắc, để xác định khi nào TTTT có hiệu lực làm phát sinh thẩm quyền của trọng tài.

-Hai là, quy định về “TTTT không thể thực hiện được” còn chưa đầy đủ và thiếu tiêu chí nhận diện rõ ràng

-Thứ ba, pháp luật Việt Nam chưa có quy định để xử lý các dạng TTTT đa tầng – một hình thức ngày càng phổ biến trong thực tiễn giao kết hợp đồng.

(ii) Thời hiệu khởi kiện - cứng nhắc và thiếu linh hoạt

Điều 33 Luật TTTM (2010) quy định thời hiệu khởi kiện ra trọng tài là hai (02) năm, kể từ ngày quyền và lợi ích hợp pháp của một bên bị xâm phạm. Quy định này phát sinh các bất cập sau:

Một là, Luật TTTM (2010) không có quy định về tạm ngừng, gián đoạn hoặc bảo lưu thời hiệu trong thời gian các bên tiến hành thương lượng hoặc hòa giải.

Hai là, thời hiệu khởi kiện thiết kế quá ngắn và thiếu tương thích với tính chất phức tạp của một số tranh chấp.

#### **2.2.2.2. Những vấn đề đặt ra từ FTAs thế hệ mới**

(i) Đầu tiên, pháp luật Việt Nam cần xác định lại các vấn đề pháp lý cốt lõi của thỏa thuận trọng tài, tương xứng với vai trò trung tâm của thỏa thuận này trong việc xác lập thẩm quyền tài phán của trọng tài.

-Pháp luật cần xác định rõ thế nào là một thỏa thuận trọng tài có hiệu lực, với tư cách là căn cứ làm phát sinh thẩm quyền của trọng tài.

-Cần xác lập các tiêu chí cụ thể để nhận diện thỏa thuận trọng tài không thể thực hiện được, tách bạch rõ với vấn đề hiệu lực.

- Cuối cùng, pháp luật Việt Nam cần thừa nhận và bổ sung khuôn khổ pháp lý đối với thỏa thuận trọng tài đa tầng.

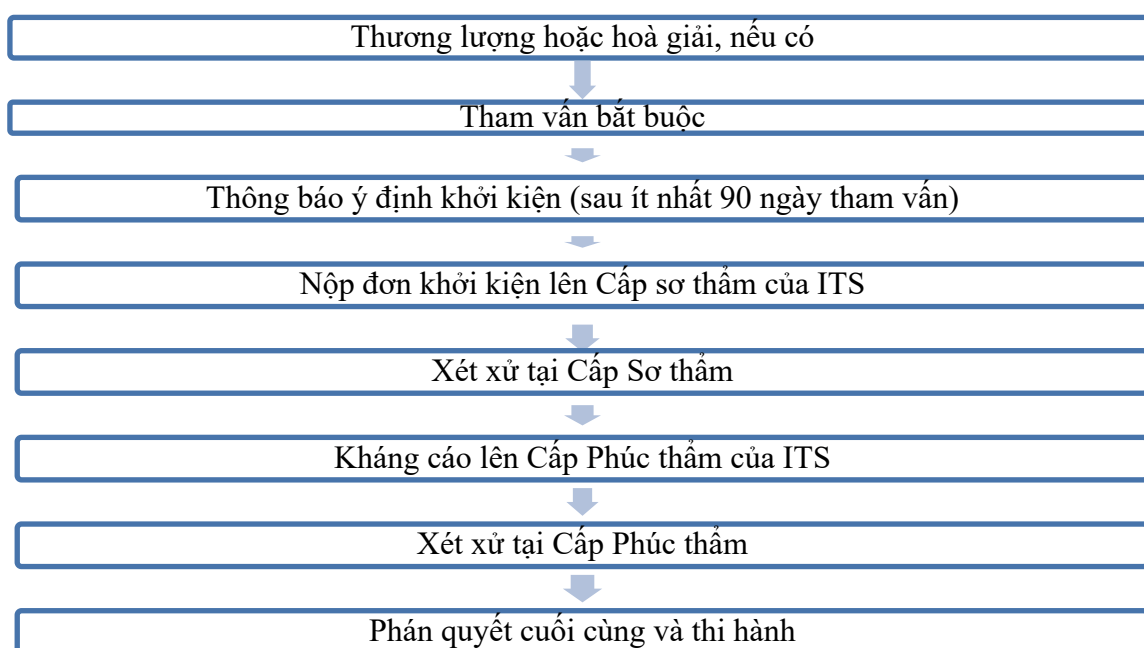
(ii) Thứ hai là, pháp luật Việt Nam cần điều chỉnh lại quan điểm về thời hiệu khởi kiện ra trọng tài.

Trong trường hợp vẫn duy trì thời hiệu hai năm nhằm bảo đảm tính đặc thù của Luật Trọng tài thương mại (2010) và tạo sự phân biệt với tố tụng tại Tòa án, thì cần bổ sung quy định về bảo lưu thời hiệu hoặc loại trừ khoảng thời gian tiền tố tụng.

## 2.3. Thủ tục tố tụng trọng tài

### 2.3.1. Thủ tục tố tụng trọng tài theo các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới

#### 2.3.1.1. Thủ tục tố tụng trọng tài giải quyết tranh chấp ISD trong Hiệp định EVIPA



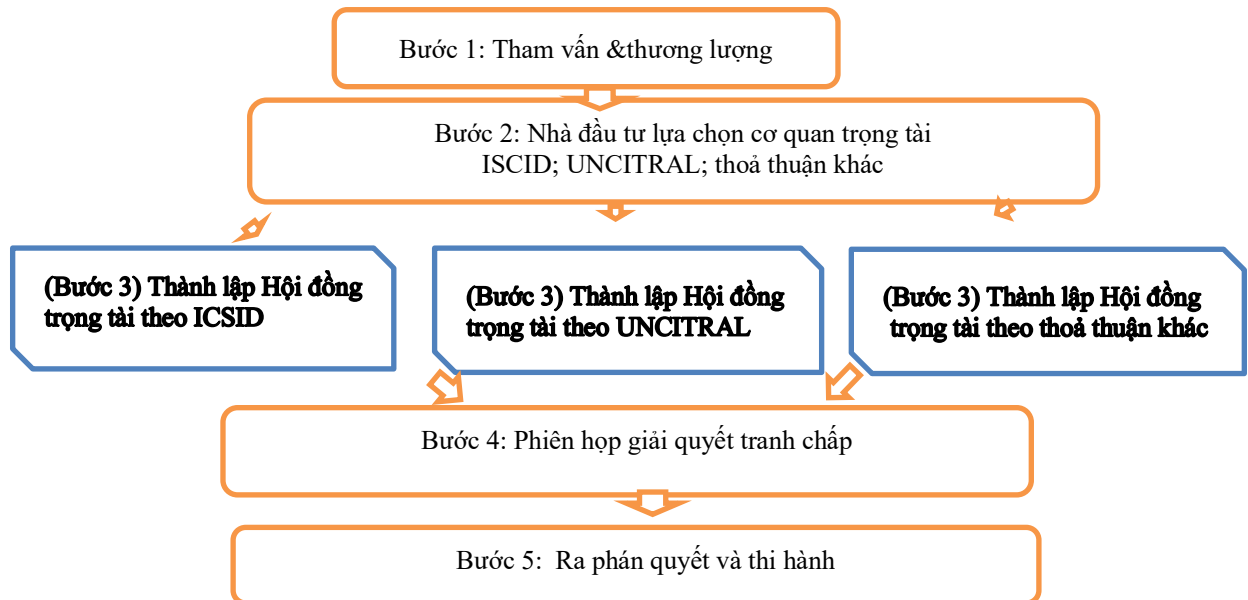
Điểm đáng chú ý của thủ tục này là :

-Về tổ chức : ITS trong EVIPA được tổ chức dưới hình thức thường trực ở cả hai cấp xét xử.

- Về trình tự thủ tục: phán quyết của Cấp sơ thẩm được xem xét lại bởi Cấp Phúc thẩm

-Tính minh bạch trong thủ tục tố tụng

#### 2.3.1.2. Thủ tục tố tụng trọng tài giải quyết tranh chấp ISD trong Hiệp định CPTPP

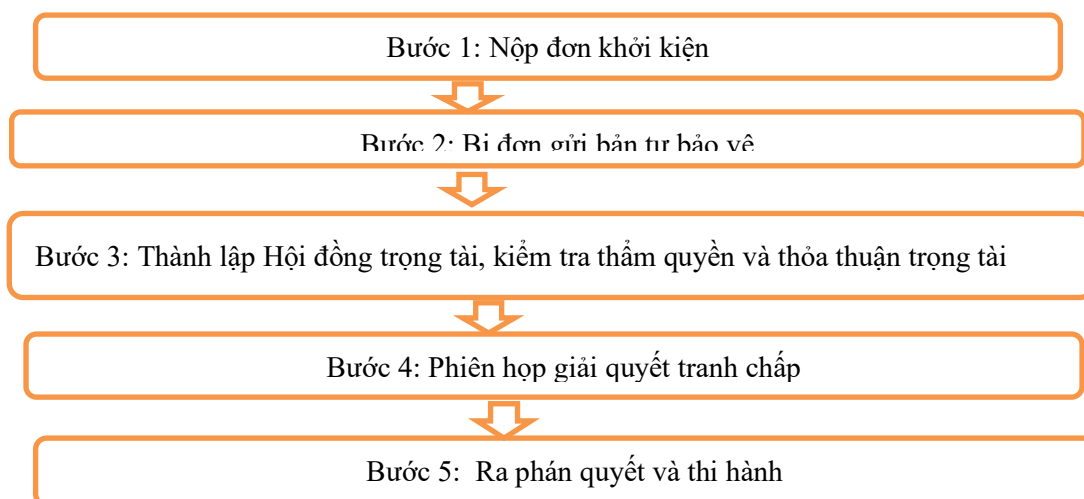


Điểm đáng chú ý của thủ tục là :

- Tính linh hoạt trong lựa chọn quy tắc tổ tụng
- Thủ tục thành lập hội đồng trọng tài rõ ràng và chặt chẽ.
- Tiêu chuẩn và nghĩa vụ của trọng tài viên theo CPTPP được nâng cao thông qua Bộ quy tắc ứng xử của trọng tài viên.

### 2.3.2. *Thực trạng pháp luật Việt Nam về thủ tố tụng trọng tài và những vấn đề đặt ra từ các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới*

#### 2.3.2.1. *Thực trạng pháp luật Việt Nam về thủ tục tố tụng trọng tài*



Hiện nay, Luật TTTM chưa theo kịp những yêu cầu mới phát sinh từ quá trình hội nhập và sự mở rộng phạm vi các loại tranh chấp được giải quyết bằng trọng tài.

(i) Thứ nhất, thủ tục tố tụng trọng tài chưa tương thích với phạm vi thẩm quyền ngày càng mở rộng của trọng tài, thể hiện ở các vấn đề sau:

- Nhiều luật chuyên ngành mở rộng thẩm quyền trọng tài đối với các tranh chấp có yếu

tổ công (Luật Đầu tư 2025, Luật PPP 2020, Luật Xây dựng 2025);

- Thủ tục trọng tài theo Luật TTTM (2010) chưa được thiết kế phù hợp để giải quyết tranh chấp đầu tư;

- Pháp luật Việt Nam chưa phân biệt thủ tục trọng tài theo bản chất tranh chấp, trong khi một số quốc gia như Singapore đã áp dụng cách tiếp cận này.

(ii) Thứ hai là, Luật TTTM 2010 còn hạn chế ở các quy định về quyền và nghĩa vụ của trọng tài viên.

- Việc gộp các quyền và nghĩa vụ của trọng tài viên vào một điều luật (Điều 21) khiến cho việc phân định đâu là quyền đâu là nghĩa vụ trở nên khó khăn.

- Luật TTTM (2010) chỉ quy định khái quát rằng trọng tài viên cần tuân thủ quy tắc đạo đức nghề nghiệp, nhưng không ban hành quy tắc cụ thể nào.

- Luật TTTM (2010) thiếu các tiêu chí kiểm soát thủ tục tố tụng nội bộ của Hội đồng trọng tài.

#### *2.3.2.2. Những gợi ý hoàn thiện pháp luật từ FTAs thế hệ mới*

Một là, Luật TTTM cần nâng cấp thủ tục tố tụng trọng tài tương xứng với thẩm quyền giải quyết tranh chấp ngày càng mở rộng.

Hai là, Luật TTTM cần nâng cao trách nhiệm và chuẩn mực hành xử của trọng tài viên, tương xứng với vai trò trung tâm của chủ thể này trong việc bảo đảm chất lượng và tính chính trực của tố tụng trọng tài.

Cuối cùng, một vấn đề gợi mở đáng lưu ý từ các FTAs thế hệ mới là sự xuất hiện của mô hình hai cấp xét xử trong nội bộ trọng tài.

### **2.4. Hiệu lực và thi hành phán quyết trọng tài**

#### ***2.4.1. Hiệu lực và thi hành phán quyết trọng tài theo các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới***

##### *2.4.1.1. Hiệu lực và thi hành phán quyết trọng tài trong EVIPA*

EVIPA quy định cơ chế thi hành phán quyết ITS mang tính đặc thù theo mô hình “leo thang”: giai đoạn đầu, phán quyết khi Việt Nam là bị đơn được đối xử như phán quyết trọng tài nước ngoài và chỉ được thi hành sau khi được Tòa án Việt Nam công nhận; sau giai đoạn chuyển tiếp, phán quyết có giá trị tương đương bản án có hiệu lực của Tòa án Việt Nam và được thi hành trực tiếp, không đặt ra khả năng kháng cáo hay kháng nghị.

##### *2.4.1.2. Hiệu lực và thi hành phán quyết trọng tài trong CPTPP*

Khác với EVIPA, CPTPP không trực tiếp quy định về hiệu lực pháp lý của phán quyết trọng tài. Vấn đề này phụ thuộc hoàn toàn vào quy tắc tố tụng của trọng tài đã được các bên lựa chọn áp dụng cụ thể là Công ước ICSID, Quy tắc Trọng tài UNCITRAL hoặc theo thoả thuận của các bên.

#### **2.4.2. Hiệu lực và thi hành phán quyết trọng tài theo pháp luật Việt Nam và những vấn đề đặt ra từ các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới**

##### **2.4.2.1. Thực trạng pháp luật Việt Nam về hiệu lực và thi hành phán quyết trọng tài**

###### **(i) Hiệu lực và thi hành phán quyết trọng tài trong nước**

Pháp luật Việt Nam đã ghi nhận nguyên tắc chung thẩm của phán quyết trọng tài theo đúng chuẩn mực của pháp luật trọng tài quốc tế. Điều 68 Luật TTTM 2010 quy định bảy nhóm căn cứ để Tòa án có quyền hủy phán quyết trọng tài nội địa. Đáng chú ý, trong số này tồn tại những căn cứ mang tính chất định tính, thiếu tiêu chí pháp lý cụ thể để nhận diện, điển hình là trường hợp “phán quyết trọng tài trái với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam” (điểm đ khoản 2 Điều 68 Luật TTTM 2010).

###### **(ii) Hiệu lực và thi hành phán quyết trọng tài nước ngoài**

Hệ thống pháp luật Việt Nam đang duy trì phạm vi căn cứ khá rộng để Tòa án có thể từ chối công nhận hoặc thi hành phán quyết trọng tài nước ngoài.

##### **2.4.2.2. Những vấn đề đặt ra từ các FTAs thế hệ mới**

Một là, cần đảm bảo giá trị chung thẩm của phán quyết trọng tài, không chỉ trên phương diện lý thuyết mà cả trong thực tiễn xét xử.

Hai là, rà soát lại khái niệm “nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam”.

### **KẾT LUẬN CHƯƠNG 2**

Qua việc phân tích các quy định về giải quyết tranh chấp bằng trọng tài theo các FTAs thế hệ mới và pháp luật Việt Nam, Luận án rút ra một số nhận định khái quát sau đây:

-Một là, các FTA thế hệ mới không xây dựng một mô hình trọng tài đồng nhất mà có sự phân hóa có chủ đích: thống nhất ở các vấn đề nền tảng như thẩm quyền và điều kiện khởi kiện, nhưng khác biệt ở thủ tục tố tụng và hiệu lực, thi hành phán quyết, phản ánh mục tiêu và tính chất riêng của từng hiệp định (CPTPP linh hoạt, EVIPA thể chế hóa và kiểm soát chặt chẽ hơn).

-Hai là, pháp luật Việt Nam về giải quyết tranh chấp bằng trọng tài đang bộc lộ sự chậm nhịp so với thực tiễn hội nhập, với các hạn chế xuyên suốt toàn bộ quá trình giải quyết tranh chấp, từ xác lập thẩm quyền, thỏa thuận trọng tài, thủ tục tố tụng đến cơ chế thi hành và kiểm soát phán quyết, làm suy giảm hiệu lực và mức độ tin cậy của trọng tài.

-Ba là, trong bối cảnh đó, việc tham chiếu có chọn lọc các chuẩn mực và kinh nghiệm từ các FTA thế hệ mới là cần thiết, không nhằm thay thế nền tảng của trọng tài thương mại, mà nhằm bổ sung chiều sâu lý luận và kỹ thuật pháp lý cho việc hoàn thiện pháp luật trọng tài Việt Nam.

### CHƯƠNG 3

## **YÊU CẦU VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VIỆT NAM VỀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP BẰNG TRỌNG TÀI TỪ KINH NGHIỆM CỦA CÁC HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI TỰ DO THẾ HỆ MỚI**

### **3.1. Yêu cầu hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật về giải quyết tranh chấp bằng trọng tài tại Việt Nam**

#### ***3.1.1. Pháp luật về giải quyết tranh chấp bằng trọng tài phải đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp của đất nước trong kỷ nguyên mới***

-Một là, pháp luật trọng tài cần phản ánh tư duy pháp quyền hiện đại, chuyển từ quản lý sang bảo đảm, tôn trọng quyền tự do thỏa thuận và tự định đoạt của các chủ thể, qua đó khẳng định vai trò của trọng tài như một thiết chế thực thi công lý bên cạnh Nhà nước.

-Hai là, pháp luật trọng tài phải góp phần bảo đảm công lý tiếp cận được, thông qua các cơ chế giải quyết tranh chấp hiệu quả, nhanh chóng và chi phí hợp lý, đáp ứng yêu cầu của nền kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế.

-Ba là, trọng tài cần được định vị là một bộ phận của hệ thống tư pháp quốc gia, vận hành song song và hỗ trợ Tòa án, thể hiện sự kết hợp hài hòa giữa công lý công và công lý tư trong Nhà nước pháp quyền hiện đại.

#### ***3.1.2. Pháp luật về giải quyết tranh chấp bằng trọng tài cần đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế***

-Một là, pháp luật trọng tài Việt Nam cần được hoàn thiện để bảo đảm tính tương thích với các chuẩn mực quốc tế hình thành trong các FTA thế hệ mới, đặc biệt là Luật Mẫu UNCITRAL và các cơ chế trọng tài đầu tư hiện đại.

-Hai là, quá trình hội nhập pháp lý trong lĩnh vực trọng tài phải được thực hiện có chọn lọc, bảo đảm sự cân bằng giữa tiếp thu chuẩn mực quốc tế và gìn giữ bản sắc pháp luật quốc gia.

-Ba là, để các cam kết hội nhập được thực thi hiệu quả, cần tăng cường năng lực thể chế trong lĩnh vực trọng tài, bao gồm vai trò của cơ quan quản lý nhà nước, Tòa án, các trung tâm trọng tài và đội ngũ trọng tài viên.

#### ***3.1.3. Pháp luật về giải quyết tranh chấp bằng trọng tài cần đáp ứng yêu cầu thực tiễn của hoạt động giải quyết tranh chấp ngày càng phức tạp***

Ba yêu cầu trọng tâm đặt ra cho việc hoàn thiện pháp luật trọng tài gồm:

- Bảo đảm tính khả thi và hiệu quả trong môi trường kinh doanh hiện đại, thông qua đơn giản hóa thủ tục, giảm chi phí, rút ngắn thời gian giải quyết và tăng cường quyền tự chủ tổ tụng của các bên;

-Thích ứng với yêu cầu chuyển đổi số, hướng tới xây dựng mô hình trọng tài điện tử

(e-arbitration), công nhận giá trị pháp lý của thỏa thuận trọng tài điện tử, chứng cứ số và phán quyết trực tuyến;

-Củng cố năng lực thể chế và niềm tin xã hội đối với trọng tài, thông qua đào tạo trọng tài viên, tăng cường quản lý các trung tâm trọng tài và xác lập vai trò hỗ trợ, không can thiệp của Tòa án.

### 3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật Việt Nam về giải quyết tranh chấp bằng trọng tài

#### 3.2.1. Hoàn thiện quy định về thẩm quyền của trọng tài

Điều 2 Luật TTTM (2010) có thể được sửa đổi như sau:

Điều luật	Nội dung pháp luật hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
Thẩm quyền giải quyết tranh chấp của Trọng tài thương mại	Trọng tài có thẩm quyền giải quyết tranh chấp giữa các bên phát sinh từ hoạt động thương mại; tranh chấp giữa các bên mà ít nhất một bên có hoạt động thương mại; tranh chấp khác giữa các bên mà pháp luật quy định được giải quyết bằng trọng tài.” (Điều 2 Luật Trọng tài thương mại (2010)	<p>1. Tranh chấp phát sinh giữa các bên, trong đó ít nhất một bên có đăng ký thành lập theo pháp luật chuyên ngành.</p> <p>2. Tranh chấp khác giữa các bên mà pháp luật quy định được giải quyết bằng Trọng tài.</p> <p>3. Tranh chấp phát sinh từ các điều ước quốc tế được quy định giải quyết bằng Trọng tài.</p> <p>4. Trọng tài thương mại không có thẩm quyền giải quyết các tranh chấp sau đây:</p> <p>a) Tranh chấp về hôn nhân, gia đình, thừa kế, lao động và các quan hệ nhân thân khác;</p> <p>b) Tranh chấp hành chính giữa cá nhân, tổ chức với cơ quan nhà nước;</p> <p>c) Tranh chấp thuộc thẩm quyền riêng biệt của Tòa án theo quy định của pháp luật.</p>

#### 3.2.2. Hoàn thiện quy định về điều kiện khởi kiện tranh chấp ra trọng tài

-Luận án đề xuất hoàn thiện quy định về thỏa thuận trọng tài

Điều luật	Nội dung pháp luật hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
Thỏa thuận trọng tài có hiệu lực	Chưa quy định	<p>Điều luật mới</p> <p>Điều xx: Thỏa thuận trọng tài có hiệu lực</p> <p>Thỏa thuận trọng tài được coi là có hiệu lực khi đáp ứng các điều kiện cơ bản sau đây:</p> <p>1. Tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Trọng tài quy định tại Điều 2 của Luật này.</p> <p>2. Chủ thể xác lập thỏa thuận trọng tài có thẩm quyền giao kết theo quy định của pháp luật dân sự và pháp luật chuyên ngành.</p> <p>3. Việc xác lập thỏa thuận trọng tài tự nguyện, không bị lừa dối, đe dọa, cưỡng ép hoặc nhầm lẫn.</p> <p>4. Nội dung thỏa thuận không vi phạm điều cấm của</p>

		luật. 5. Thỏa thuận được xác lập bằng văn bản hoặc hình thức khác có giá trị pháp lý tương đương văn bản.
Thỏa thuận trọng tài vô hiệu	Điều 18. Thỏa thuận trọng tài vô hiệu: quy định 06 trường hợp	<i>Điều yy: Thỏa thuận trọng tài vô hiệu ( 2 trường hợp)</i> <i>1. Thỏa thuận trọng tài vô hiệu khi vi phạm các quy định tại Điều xx của Luật này.</i> <i>2. Trường hợp thỏa thuận trọng tài vô hiệu vì vi phạm khoản 2,3,4,5 của điều xx Luật này, việc giải quyết tranh chấp được thực hiện theo thỏa thuận của các bên hoặc theo quy định của pháp luật có liên quan.</i>

*-Hoàn thiện quy định về thời hiệu khởi kiện*

Điều luật	Nội dung pháp luật hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
Thời hiệu khởi kiện giải quyết tranh chấp bằng Trọng tài	Điều 33 Luật TTTM (2010): Trừ trường hợp luật chuyên ngành có quy định khác, thời hiệu khởi kiện theo thủ tục trọng tài là 02 năm, kể từ thời điểm quyền và lợi ích hợp pháp bị xâm phạm. Điều 33 Luật TTTM (2010)	Điều 33 Luật TTTM (2010) sửa đổi 1. Trừ trường hợp luật chuyên ngành có quy định khác, thời hiệu khởi kiện theo thủ tục trọng tài là 02 năm kể từ thời điểm quyền và lợi ích hợp pháp bị xâm phạm. 2. Thời gian các bên giải quyết tranh chấp bằng thương lượng, hoà giải hoặc tham vấn không tính vào thời hiệu khởi kiện. 3. Các bên có quyền thỏa thuận áp dụng quy định của Bộ luật dân sự về thời gian không tính vào thời hiệu khởi kiện và bắt đầu lại thời hiệu khởi kiện.

**3.2.3. Hoàn thiện các quy định về thủ tục tố tụng trọng tài**

**3.2.3.1. Bổ sung quy định đặc thù dành cho tranh chấp có yếu tố công**

Điều luật	Nội dung pháp luật hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
Chương xx: Giải quyết tranh chấp giữa nhà nước và nhà đầu tư	Chưa quy định	-Điều ...: Phạm vi áp dụng -Điều ....: Nguyên tắc tố tụng đặc thù, -Điều...: Thủ tục tiền tố tụng và tố tụng trọng tài, -Điều...: Hội đồng trọng tài - Điều... : Cấp phúc thẩm - Điều...: Sự tài trợ của bên thứ ba - Điều... Công bố phán quyết trọng tài -Điều...: Áp dụng pháp luật.

**3.2.3.2. Hoàn thiện các quy định nâng cao vai trò của Trọng tài viên**

Điều luật	Nội dung pháp luật hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
-----------	------------------------------	-----------------------------------

<p>Quyền, nghĩa vụ của Trọng tài viên</p>	<p>Điều 21 Luật TTTM (2010)</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Chấp nhận hoặc từ chối giải quyết tranh chấp.</li> <li>2. Độc lập trong việc giải quyết tranh chấp.</li> <li>3. Từ chối cung cấp các thông tin liên quan đến vụ tranh chấp.</li> <li>4. Được hưởng thù lao.</li> <li>5. Giữ bí mật nội dung vụ tranh chấp mà mình giải quyết, trừ trường hợp phải cung cấp thông tin cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.</li> <li>6. Bảo đảm giải quyết tranh chấp vô tư, nhanh chóng, kịp thời.</li> <li>7. Tuân thủ quy tắc đạo đức nghề nghiệp.</li> </ol>	<p>Điều 21a. Quyền của Trọng tài viên</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Độc lập trong việc giải quyết tranh chấp.</li> <li>2. Được hưởng thù lao và các chi phí hợp lý theo thỏa thuận của các bên hoặc theo quy tắc tổ tụng của tổ chức trọng tài.</li> <li>3. Được từ chối cung cấp thông tin liên quan đến vụ tranh chấp mà mình giải quyết, trừ trường hợp phải cung cấp theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.</li> <li>4. Được bảo đảm các điều kiện cần thiết để thực hiện chức năng xét xử trọng tài theo quy định của Luật này và quy tắc tổ tụng trọng tài áp dụng</li> </ol> <p>Điều 21b. Nghĩa vụ của Trọng tài viên</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Chấp nhận giải quyết tranh chấp khi đã được chỉ định hợp lệ, trừ trường hợp có căn cứ chính đáng để từ chối theo quy định của Luật này.</li> <li>2. Từ chối giải quyết tranh chấp trong trường hợp không đáp ứng điều kiện độc lập, vô tư hoặc có xung đột lợi ích theo quy định của pháp luật hoặc quy tắc đạo đức nghề nghiệp; việc từ chối phải được thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.</li> <li>3. Bảo đảm giải quyết tranh chấp một cách vô tư, công bằng, nhanh chóng và kịp thời, phù hợp với tính chất của vụ việc.</li> <li>4. Giữ bí mật nội dung vụ tranh chấp mà mình giải quyết, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.</li> <li>5. Tuân thủ quy tắc đạo đức nghề nghiệp của trọng tài viên.</li> </ol>
---	---	--

*3.2.3.3. Hoàn thiện quy định về thời hạn giải quyết tranh chấp của Hội đồng trọng tài*

Điều luật	Nội dung pháp luật hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
Ban hành phán quyết	<p>Điều 61 Luật TTTM:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1...</li> <li>2....</li> <li>3. Phán quyết trọng tài được ban hành ngay tại phiên họp hoặc chậm nhất là 30 ngày, kể từ ngày kết thúc phiên họp cuối cùng.</li> </ol>	<p>Điều 61 Luật TTTM:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1.... (giữ nguyên)</li> <li>2.... giữ nguyên</li> <li>3. Hội đồng trọng tài phải ban hành phán quyết trong thời hạn do các bên thỏa thuận (nếu có).</li> <li>4. Trường hợp các bên không có thỏa thuận, Hội đồng trọng tài phải ra phán quyết trong vòng 30 ngày kể từ ngày kết thúc phiên họp cuối cùng.</li> </ol>

### 3.2.3.4. Bổ sung “lẽ công bằng” như nguồn luật áp dụng trong tố tụng trọng tài

Điều luật	Nội dung pháp luật hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
Luật áp dụng giải quyết tranh chấp	3. Trường hợp pháp luật Việt Nam, pháp luật do các bên lựa chọn không có quy định cụ thể liên quan đến nội dung tranh chấp thì Hội đồng trọng tài được áp dụng tập quán quốc tế để giải quyết tranh chấp nếu việc áp dụng hoặc hậu quả của việc áp dụng đó không trái với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam. Điều 14 Luật TTTM (2010)	3. Trường hợp pháp luật Việt Nam, pháp luật do các bên lựa chọn không có quy định cụ thể liên quan đến nội dung tranh chấp thì Hội đồng trọng tài được áp dụng tập quán quốc tế, lẽ công bằng để giải quyết tranh chấp nếu việc áp dụng hoặc hậu quả của việc áp dụng đó không trái với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam".

### 3.2.4. Hoàn thiện các quy định về hủy, công nhận và thi hành phán quyết trọng tài thương mại

Điều luật	Nội dung pháp luật hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
Căn cứ hủy phán quyết trọng tài	Điều 68 Luật TTTM đ) Phán quyết trọng tài trái với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam.	<i>Sửa đổi điểm a,b và d khoản 2 theo hướng:</i> 2. Phán quyết trọng tài bị hủy nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây: a) Không có thỏa thuận trọng tài hoặc thỏa thuận trọng tài vô hiệu; b) Có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng trọng tài làm ảnh hưởng đến quyền xét xử công bằng của các bên đ) Phán quyết trọng tài xâm phạm nghiêm trọng trật tự công của Việt Nam.
Quyền yêu cầu hủy phán quyết trọng tài	Điều 69 Luật TTTM (2010): chưa quy định	<i>Bổ sung khoản 3 theo hướng:</i> 3. Các bên có thể thỏa thuận từ bỏ quyền yêu cầu hủy phán quyết trọng tài.
Những trường hợp không công nhận	Điều 459 Bộ luật TTDS (2015): 2. Phán quyết của Trọng tài nước ngoài cũng không được công nhận, nếu Tòa án Việt Nam xét thấy: a)... b) Việc công nhận và cho thi hành tại Việt Nam phán quyết của Trọng tài nước ngoài trái với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.	<i>Sửa đổi điểm b khoản 2 Điều 459 theo hướng :</i> b) Việc công nhận và cho thi hành tại Việt Nam phán quyết của Trọng tài nước ngoài trái với trật tự công của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

**3.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật về giải quyết tranh chấp bằng trọng tài tại Việt Nam**

- Nâng cao năng lực, chất lượng nguồn nhân lực phục vụ công tác trọng tài
- Hoàn thiện cơ chế phối hợp giữa các cơ quan nhà nước, tổ chức trọng tài
- Xây dựng cơ sở dữ liệu và hạ tầng thông tin thống nhất về trọng tài
- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến pháp luật và nâng cao nhận thức xã hội về trọng tài

**KẾT LUẬN CHƯƠNG 3**

Chương 3 chuyển từ phân tích sang đề xuất giải pháp, xác định định hướng hoàn thiện pháp luật về giải quyết tranh chấp bằng trọng tài của Việt Nam trên cơ sở tiếp thu có chọn lọc các chuẩn mực từ FTAs thế hệ mới, nhằm khắc phục bất cập hiện hành và nâng cao hiệu quả giải quyết tranh chấp trong bối cảnh hội nhập.

**KẾT LUẬN LUẬN ÁN**

Luận án được thực hiện trong bối cảnh pháp luật Việt Nam về giải quyết tranh chấp bằng trọng tài chịu tác động mạnh mẽ từ các FTA thế hệ mới và sự phát triển phức tạp của đời sống kinh tế – xã hội trong nước. Trên cơ sở tiếp cận các FTA thế hệ mới như một nền tảng tham chiếu, Luận án lựa chọn hướng tiếp cận theo ba trục: tiếp biến – định vị – kiến tạo bản sắc, nhằm đề xuất các giải pháp hoàn thiện pháp luật phù hợp với điều kiện Việt Nam.

Luận án có ba đóng góp học thuật chính: (i) làm sâu sắc cơ sở lý luận về giải quyết tranh chấp bằng trọng tài trong các FTA thế hệ mới thông qua việc xây dựng khung lý luận riêng; (ii) rút ra các bài học kinh nghiệm có chọn lọc, trực tiếp hướng tới khắc phục các bất cập của pháp luật Việt Nam; và (iii) đề xuất hệ thống giải pháp hoàn thiện pháp luật trọng tài mang tính dài hạn, thích ứng với các tranh chấp ngày càng phức tạp, đặc biệt là tranh chấp đầu tư giữa Nhà nước và nhà đầu tư nước ngoài.

Bên cạnh đó, Luận án cũng gợi mở những vấn đề tiếp tục nghiên cứu như mô hình cơ quan trọng tài thường trực, cơ chế phúc thẩm nội bộ và thủ tục trọng tài riêng cho tranh chấp đầu tư, qua đó hướng tới xây dựng một mô hình trọng tài Việt Nam hiện đại, tiệm cận chuẩn mực quốc tế và có vị thế trong khu vực.

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH ĐÃ ĐƯỢC CÔNG BỐ  
LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN**

STT	Tên bài báo	Tên Tạp chí, số, năm xuất bản	Điểm
1.	Cơ quan thường trực giải quyết tranh chấp đầu tư trong Hiệp định bảo hộ đầu tư giữa Việt Nam và EU - Mô hình trọng	Tạp chí Pháp luật & Phát triển số tháng 4+5/2025, tr. 60-73, chỉ số , ISSN: 0866-7500	1.0

	tài thế hệ mới		
2.	Thời hiệu khởi kiện trong trọng tài thương mại - Kinh nghiệm từ các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới	Tạp chí Luật học, số 10/2025, ISSN 0868-3522	1.0
3.	Hoàn thiện pháp luật về thẩm quyền giải quyết tranh chấp của trọng tài thương mại- Bài học kinh nghiệm từ Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương	Tạp chí Nghề luật, số 1/2026 ISSN 1859-3631	0,75
<b>Tổng</b>			<b>2.75</b>